

Kiến thức, Thái độ của Sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh về Bệnh, Vắc xin Đậu mùa khỉ năm 2024

Ngô Trí Hiệp, Nguyễn Thị Bích Nguyệt

Đại học Y khoa Vinh

Bệnh đậu mùa khỉ là một bệnh lây truyền từ động vật sang người, tái nổi gần đây do virus Orthopoxvirus gây ra. Năm 2022, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã tuyên bố đậu mùa khỉ là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng toàn cầu. Đề tài được tiến hành với mục tiêu mô tả kiến thức, thái độ về bệnh, vắc xin đậu mùa khỉ của sinh viên trường Đại học Y khoa Vinh từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 375 đối tượng là sinh viên hệ đại học trường Đại học Y khoa Vinh. Số liệu nghiên cứu được thu thập thông qua bộ câu hỏi tự điền. Kết quả nghiên cứu cho thấy: đối tượng tham gia khảo sát là ngành Y khoa chiếm 54,4%, y học dự phòng chiếm 5,1%, dược học chiếm 17,1%, điều dưỡng chiếm 17,9% và kỹ thuật xét nghiệm y học chiếm 5,6%. Kết quả học tập mức khá từ 2,5-3,19 chiếm cao nhất là 71,2% và 49,3% đã được học lâm sàng môn truyền nhiễm. Nguồn cung cấp thông tin chủ yếu từ điện thoại (smart phone) và máy tính kết nối internet (93,6% và 61,3%). Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về bệnh và vắc xin đậu mùa khỉ đạt là 65,3% và 82,4% sinh viên có thái độ tích cực về bệnh. Tóm lại, tỷ lệ sinh viên Đại học Y khoa Vinh có kiến thức, thái độ về bệnh và vắc xin đậu mùa khỉ đạt chưa cao; nhà trường cần tăng cường các biện pháp truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao kiến thức của sinh viên về bệnh và vắc xin đậu mùa khỉ.

Từ khóa: Đậu mùa khỉ; kiến thức; thái độ; vắc xin đậu mùa khỉ; sinh viên Đại học y khoa Vinh.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đậu mùa khỉ (Monkey pox) là bệnh truyền nhiễm cấp tính, có khả năng gây dịch, do vi rút đậu mùa khỉ gây ra. Bệnh lây truyền từ động vật sang người và từ người sang người qua tiếp xúc trực tiếp gần, qua vết thương hở, dịch cơ thể, giọt bắn lớn của đường hô hấp và qua tiếp xúc với các vật dụng, đồ dùng nhiễm mầm bệnh. Sự lây truyền có thể xảy ra qua nhau thai từ mẹ sang thai nhi hoặc tiếp xúc gần trong và sau khi sinh. Bệnh có các triệu chứng chính là sốt, phát ban dạng phỏng nước và sưng hạch ngoại vi, có thể gây biến chứng nặng, dẫn tới tử vong [1]. Đến ngày 09/10/2023, đã ghi nhận hơn 90.618 trường hợp mắc bệnh tại 115 quốc gia, trong đó có 157 trường hợp tử vong [2]. Theo Cục Y tế dự phòng, tính đến ngày 31/10/2023, Việt Nam đã ghi nhận tổng số 56 trường hợp nhiễm bệnh đậu mùa khỉ, bao gồm 2 ca nhập cảnh vào năm 2022, 1 trường hợp tử vong tại thành phố Hồ Chí Minh [3]. Các

loại vắc xin phòng bệnh đậu mùa có khả năng phòng bệnh đậu mùa khỉ lên đến 85% và làm giảm mức độ nặng của bệnh. Hiện đã có 1 loại vắc xin mới hơn đã được phát triển để phòng bệnh đậu mùa khỉ (MVA-BN – còn gọi là Imvamune, Imvanex hoặc Jynneos) đã được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt vào năm 2019, cũng như sử dụng trong phòng ngừa bệnh đậu mùa khỉ [4].

Tại Việt Nam, mặc dù dịch bệnh vẫn chưa bùng phát mạnh; nhưng để chủ động phòng bệnh một cách có hiệu quả thì việc đánh giá kiến thức, thái độ của sinh viên y rất quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình nâng cao kiến thức, thái độ cho sinh viên y nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống bệnh đậu mùa khỉ. Do đó, nghiên cứu này thực hiện nhằm đánh giá kiến thức, thái độ của sinh viên trường Đại học Y khoa Vinh để thiết kế chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe cho phù hợp, nhằm gia tăng kiến thức góp phần kiểm soát sự lây truyền của bệnh.

Tác giả chính: Ngô Trí Hiệp
Email: trihiep@vmu.edu.vn

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Gồm 375 sinh viên hệ đại học chính quy đang học tại trường Đại học Y khoa Vinh từ tháng 11/2023 đến tháng 04/2024.

Tiêu chuẩn lựa chọn

- Đang học tại trường Đại học Y khoa Vinh và đồng ý tham gia nghiên cứu.
- Có thiết bị điện tử kết nối Internet để thực hiện khảo sát.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Không có mặt tại thời điểm khảo sát.
- Không sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng các thiết bị điện tử thông minh truy cập internet để hoàn thiện bộ câu hỏi khảo sát.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu: được tính theo công thức mô tả một tỉ lệ của Tổ chức Y tế thế giới WHO:

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Là số ĐTNC tối thiểu cần cho nghiên cứu.

p: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về phòng bệnh đậu mùa khỉ. Lấy p = 0,594 theo kết quả nghiên cứu của Dương Văn Quân [5].

α : Mức ý nghĩa thống kê, chọn $\alpha = 0,5$

Z: Hệ số tin cậy, ứng với độ tin cậy 95%, thay vào bảng ta được $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$.

d: giá trị tuyệt đối, chọn d = 0,05 (5%).

Kết quả tính cỡ mẫu là n= 370 sinh viên. Trên thực tế, cỡ mẫu của nghiên cứu là 375 sinh viên 5 ngành: Y khoa, Y học dự phòng, Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

Sử dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng, trong mỗi tầng sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn. Lựa chọn cả 5 ngành đào tạo theo hệ chính quy để có kết quả đại diện cho toàn trường.

Các bước tiến hành nghiên cứu

Tiến hành lập danh sách sinh viên các lớp, các ngành tham gia nghiên cứu. Ở mỗi ngành chọn ngẫu nhiên các lớp sao cho số lượng sinh viên phù hợp cỡ mẫu mỗi tầng đã xác định. Gửi bộ câu hỏi được thiết kế thông qua Google form cho các đối tượng nghiên cứu. Bộ câu hỏi có 20 câu hỏi gồm 4 phần: Phần A: Thông tin chung của sinh viên gồm 7 câu hỏi; phần B: Kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ gồm 9 câu hỏi; Phần C: Kiến thức về vắc xin đậu mùa khỉ gồm 4 câu hỏi và Phần D: Thái độ của sinh viên về vắc xin phòng bệnh đậu mùa khỉ gồm 4 câu hỏi.

Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu sau khi thu thập bằng Google form được làm sạch bằng cách kiểm tra các giá trị bất thường, giá trị missing trước khi tiến hành phân tích và nhập vào Excel, sau đó chuyển sang phần mềm SPSS 20.0 để phân tích. Sử dụng thống kê mô tả: lập bảng phân bố tần số các biến số, tính tỷ lệ %, giá trị trung bình.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được Hội đồng khoa học Trường Đại học Y khoa Vinh chấp nhận và thông qua trước khi tiến hành nghiên cứu. Tất cả đối tượng tham gia nghiên cứu đều được giải thích rõ về mục đích, ý nghĩa, nội dung của nghiên cứu. Từ đó, tình nguyện tham gia nghiên cứu và cung cấp các thông tin chính xác. Các thông tin có được do đối tượng nghiên cứu cung cấp được giữ bí mật.

III. KẾT QUẢ

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=375)

Đặc điểm		n	%
Giới tính	Nam	150	40
	Nữ	225	60
Ngành học	Y khoa	204	54,4
	Y học dự phòng	19	5,1
	Dược học	64	17,1
	Điều dưỡng	67	17,9
	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21	5,6
Kết quả học tập	$\geq 3,60$	4	1,1
	3,2 – 3,59	78	20,8
	2,5 – 3,19	267	71,2
	$< 2,5$	26	6,9
Đã học lâm sàng môn truyền nhiễm	Rời	185	49,3
	Chưa	190	50,7

Nam giới chiếm 40% và nữ giới chiếm 60%. Ngành học: Y khoa chiếm 54,4%, Y học dự phòng chiếm 5,1%, Dược học chiếm 17,1%, Điều dưỡng chiếm 17,9%, Kỹ thuật xét nghiệm y học chiếm 5,6%. Kết quả học tập mức khá 2,5-3,19 chiếm cao nhất 71,2% và 49,3% đã được đi lâm sàng môn truyền nhiễm.

Bảng 2. Kiến thức về tác nhân, đường lây và đối tượng có nguy cơ mắc bệnh (n=375)

Đặc điểm		n	%
Tác nhân gây bệnh	Do vi khuẩn	26	6,9
	Do virus	311	82,9
	Do nấm	5	1,3
	Do ký sinh trùng	9	2,4
	Không biết	24	6,4
Đường lây của bệnh	Hô hấp	240	64,0
	Tiêu hóa	74	19,7
	Đường máu	126	33,6
	Đường da, niêm mạc	218	58,1
Đối tượng nguy cơ mắc bệnh	Sống cùng hoặc tiếp xúc với người bệnh	286	76,3
	Tiếp xúc với động vật bị bệnh	242	64,5
	Trẻ sơ sinh, trẻ em và người giảm miễn dịch	165	44,0
	Không biết/không trả lời	17	4,5

Tỷ lệ sinh viên trả lời tác nhân gây bệnh đầu mùa khi do virus chiếm 82,9%; lây qua đường hô hấp và đường da, niêm mạc là 64% và 58,1%. Phần lớn sinh viên nghĩ rằng sống cùng hoặc tiếp xúc gần với người bị mắc bệnh và người tiếp xúc với động vật bị bệnh là đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh đầu mùa khi (76,3% và 64,5%);

Bảng 3. Kiến thức về phòng bệnh đậu mùa khi (n=375)

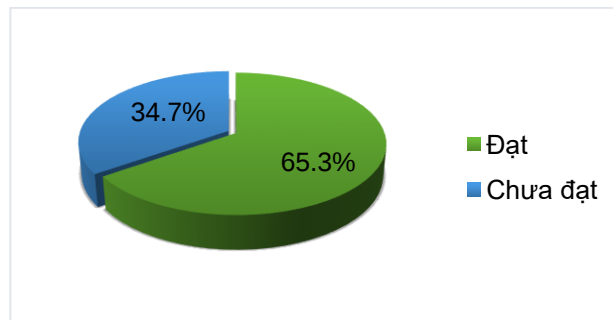
Nội dung	n	%
Tránh tiếp xúc gần gũi với người nghi ngờ mắc bệnh	270	72,0
Tránh tiếp xúc với vết thương hở, đồ dùng, giọt bắn	254	67,7
Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng dung dịch sát khuẩn	265	70,7
Đeo khẩu trang, che miệng và mũi khi ho, hắt hơi...	258	68,8
Người có triệu chứng phát ban liên hệ cơ sở y tế	202	53,9
Chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương	225	60,0
Nâng cao sức khỏe, tập luyện thể dục, ăn chín uống sôi	180	48,0
Tiêm vắc xin	244	65,1

Tránh tiếp xúc gần gũi với người nghi ngờ mắc bệnh chiếm tỷ lệ cao nhất 72%; tiêm vắc xin 65,1% và nâng cao sức khỏe, tập luyện thể dục, ăn chín uống sôi chỉ có 48%.

Bảng 4. Kiến thức về vắc xin đậu mùa khi (n=375)

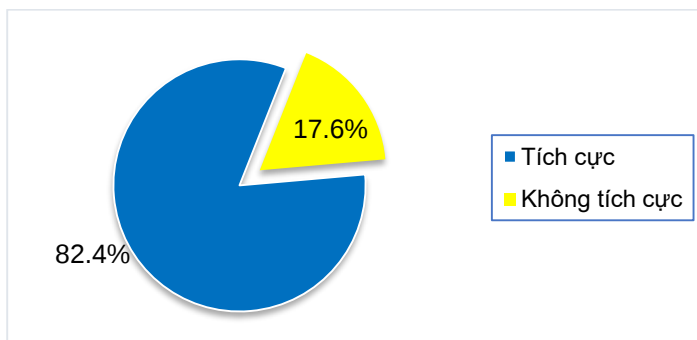
Nội dung		n	%
Đối tượng cần được tiêm vắc xin	Tất cả mọi người	172	45,9
	Người mắc bệnh HIV	102	27,2
	Những người tiếp xúc với những người bị nghi ngờ hoặc đã mắc bệnh	164	43,7
	Người làm việc trong phòng thí nghiệm	125	33,3
	Nhân viên y tế chăm sóc người bệnh	151	40,3
Số lần tiêm vắc xin	1 mũi	41	10,9
	2 mũi	259	69,1
	3 mũi	75	20,0
Khoảng thời gian tiêm giữa các liều	7 ngày	18	4,8
	14 ngày	96	25,6
	28 ngày	220	58,7

Có 45,9% sinh viên nghĩ rằng tất cả mọi người đều cần được tiêm vắc xin. Đa số sinh viên trả lời đúng về số lần tiêm vắc xin có 2 mũi tiêm (69,1%) và về khoảng thời gian tiêm giữa các mũi là 28 ngày (58,7%).



Biểu đồ 1: Kiến thức chung của ĐTNV về bệnh và vắc xin đậu mùa khi (n=375)

Kiến thức chung của sinh viên về bệnh và vắc xin đạt chiếm tỷ lệ có 65,3%



Biểu đồ 2: Thái độ chung của sinh viên về bệnh và vắc xin (n=375)

Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực trong phòng chống bệnh là 82,6%.

IV. BÀN LUẬN

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu thể hiện trong bảng 1: có 40% là nam giới. Trong đó, ngành Y khoa chiếm 54,4%, ngành y học dự phòng chiếm 5,1%, ngành dược chiếm 17,1%, ngành điều dưỡng chiếm 17,9% và ngành kỹ thuật xét nghiệm y học chiếm 5,6%. Đa số sinh viên có kết quả học tập tích lũy đến thời điểm hiện tại là 2,5 – 3,29 (71,2%) và 3,2 – 3,59 (20,8%). Có 185 sinh viên đã đi thực hành lâm sàng môn truyền nhiễm (chiếm 49,3%) và đa số sinh viên đều sử dụng điện thoại (smart phone) để cập nhật và tra cứu thông tin (93,6%).

Khi khảo sát kiến thức về tác nhân gây bệnh đậu mùa khỉ có 82,9% sinh viên trả lời đúng tác nhân gây bệnh đậu mùa khỉ là do virus. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Phạm Phương Mai và cộng sự tại trường Đại học Y Hà Nội (2022) trên 551 sinh viên ngành y học dự phòng và y tế công cộng cho kết quả là 91,9% [6]. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Văn Hải và cộng sự tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Quảng Trị (2023) là 47,7% [7]. Có thể lý giải cho sự khác biệt này như sau: Nghiên cứu của chúng tôi và nghiên cứu của Phạm Phương Mai được thực hiện trên đối tượng là sinh viên trường Đại học Y có trình độ nhận thức cao hơn so với đối tượng là người nhập cảnh trong nghiên cứu của Nguyễn Văn Hải. Kết quả trong bảng 2 cho thấy: số sinh viên trả lời không đúng về đường lây truyền của bệnh đậu mùa khỉ là 19,7%. Kiến thức về đối tượng có nguy cơ mắc

bệnh đậu mùa khỉ rất cần thiết và quan trọng, vì nếu biết được sẽ có các biện pháp dự phòng hợp lý, cách xử trí kịp thời khi gặp phải các đối tượng đó, từ đó hạn chế bị mắc bệnh và tránh được các nguy hiểm mà bệnh đậu mùa khỉ gây ra. Đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh đậu mùa khỉ trong đối tượng nghiên cứu được lựa chọn: Sống cùng hoặc tiếp xúc gần (bao gồm quan hệ tình dục) với người bị mắc bệnh và người tiếp xúc thường xuyên với động vật bị bệnh là đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh đậu mùa khỉ (76,3% và 64,5%); trẻ sơ sinh, trẻ em và người bị suy giảm miễn dịch (44%). Kết quả chúng tôi cũng khá tương đồng so với nghiên cứu của Phạm Phương Mai và cộng sự, với tỷ lệ 82,9% đối tượng nghĩ sống cùng hoặc tiếp xúc gần (bao gồm quan hệ tình dục) với người bị mắc bệnh; người bị mắc bệnh và người tiếp xúc thường xuyên với động vật bị bệnh (71,1%); trẻ sơ sinh, trẻ em và người bị suy giảm miễn dịch (50,3%) [6].

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh đậu mùa khỉ, việc nắm bắt các kiến thức về phòng, chống bệnh đậu mùa khỉ theo khuyến cáo của Bộ Y tế là hết sức cần thiết. Biện pháp phòng, chống bệnh đậu mùa khỉ có hiệu quả mà đối tượng lựa chọn là tránh tiếp xúc gần gũi với người nghi ngờ mắc bệnh (72%), thường xuyên rửa tay bằng xà phòng dung dịch sát khuẩn (70,7%); đeo khẩu trang, che miệng và mũi khi ho, hắt hơi... (68,8%); tránh tiếp xúc với vết thương hở, đồ dùng, giọt bắn bị nhiễm mầm bệnh (67,7%); tiêm vắc xin (65,1%). Đeo khẩu trang và rửa bằng xà phòng dung dịch sát

khẩn là một trong những biện pháp đơn giản, kinh tế, dễ thực hiện, nhưng lại rất quan trọng và hiệu quả để phòng tránh virus lây lan, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng và nước sạch, dung dịch cồn y tế chứa ít nhất 60% cồn, hoặc sử dụng dung dịch sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn. Tổ chức Y tế Thế giới khuyến cáo người dân rửa tay thường xuyên với xà bông/xà phòng/nước rửa tay... có thể giảm được 44% sự lây truyền các bệnh hô hấp [9].

So với kiến thức về bệnh, kiến thức về vắc xin đậu mùa khỉ có ít đối tượng nắm bắt được kiến thức hơn. Cụ thể, kiến thức về đối tượng cần được tiêm vắc xin phòng bệnh đậu mùa khỉ, đa số đối tượng nghiên cứu cho rằng tất cả mọi người đều cần được tiêm vắc xin đậu mùa khỉ (45,9%) hơn so với các đối tượng khác. Theo WHO, hiện tại không cần thiết tiêm vắc xin phòng bệnh đậu mùa khỉ rộng rãi vì bệnh này không dễ lây lan khi thực hiện biện pháp phòng ngừa. Số đối tượng trả lời đúng về số lần tiêm vắc xin đậu mùa khỉ có 2 mũi tiêm (69,1%) và về khoảng thời gian tiêm giữa các liều là 14 ngày (58,7%).

Kết quả nghiên cứu biểu đồ 1 cho thấy: số sinh viên có kiến thức đạt về bệnh và vắc xin đậu mùa khỉ chiếm 65,3%. Kết quả này của chúng tôi thấp hơn kết quả nghiên cứu của Phạm Phương Mai và cộng sự tại trường Đại học Y Hà Nội (2022) trên 551 sinh viên ngành y học dự phòng và y tế công cộng là 88,9% [6]. Kết quả của chúng tôi thấp hơn, có thể do đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là sinh viên ở 5 chuyên ngành (Y khoa, y học dự phòng, dược học, điều dưỡng, kỹ thuật xét nghiệm y học), không giống như ở nghiên cứu của Phạm Phương Mai trên đối tượng nghiên cứu chỉ có ở 2 chuyên ngành y học dự phòng và y tế công cộng (hai chuyên ngành có vai trò quan trọng trong công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh). Không những thế, nghiên cứu của chúng tôi có sự tham gia của một số sinh viên nước ngoài (Lào) và do bất đồng ngôn ngữ, khác biệt văn hóa giữa các nước nên tiếp nhận thông tin so với sinh viên Việt Nam sẽ khó khăn hơn; khả năng nghe và hiểu tiếng Việt

còn hạn chế nên kết quả kiến thức chung cũng bị ảnh hưởng.

Nghiên cứu này cho thấy tỷ lệ thái độ tích cực của ĐTNC về bệnh và vắc xin đậu mùa khỉ đạt 82,4%. Kết quả của chúng tôi có thái độ tích cực cao hơn so với nghiên cứu của Samar Abd ElHafeez và các cộng sự (2023) thực hiện trên 11.919 sinh viên y khoa từ 27 quốc gia với kết quả 51,7% đối tượng có thái độ tích cực [10].

V. KẾT LUẬN

Kiến thức, thái độ về bệnh và vắc xin đậu mùa khỉ của các sinh viên chưa cao. Kết quả nghiên cứu có thể góp phần cho thiết kế thông điệp các chương trình giáo dục sức khỏe để nâng cao kiến thức cho sinh viên trong phòng ngừa bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Y tế dự phòng (2022), Thông tin về bệnh Đậu mùa khỉ, truy cập ngày 01/02/2024, tại trang web <https://vncdc.gov.vn/thong-tin-ve-benh-dau-mua-khi-nd17147.html>.
- [2]. Bộ Y Tế (2023), Cập nhật tình hình dịch bệnh Đậu mùa khỉ, truy cập ngày 01/02/2024, tại trang web <https://vncdc.gov.vn/tinh-hinh-dich-benh-dau-mau-khi-va-cac-hoat-dong-phong-chong-dich-nd17404.html>.
- [3]. Cục Y tế dự phòng (2023), Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống đậu mùa khỉ, truy cập ngày 24/04/2024, tại trang web <https://vncdc.gov.vn/tiep-tuc-tang-cuong-cong-tac-phong-chong-dau-mua-khi-nd17425.html>.
- [4]. M. J. Saadh, T. Ghadimkhani, N. Soltani et al (2023), "Progress and prospects on vaccine development against monkeypox infection", *Microb Pathog*, 180, p. 106156.
- [5]. Dương Văn Quân, Dương Thùy Linh (2023), "Kiến thức, thái độ của sinh viên khối sức khỏe trường Đại học Đại Nam về bệnh đậu mùa khỉ năm 2022", *Tạp Chí Y học Cộng đồng*. 64(3).
- [6]. Phạm Phương Mai và các cộng sự (2022), "Kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ của sinh viên ngành Y học dự phòng và Y tế Công cộng trường Đại học Y Hà Nội năm 2022 và một số yếu tố liên quan",

- Tạp chí Y tế Công Cộng, Số 63 tháng 06/2023, tr. 37-46.*
- [7]. Nguyễn Văn Hải, Bùi Đình Long, Nguyễn Văn Tuấn (2023), "Kiến thức, thái độ về phòng, chống bệnh đậu mùa khỉ và một số yếu tố liên quan của hành khách Việt Nam nhập cảnh tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Quảng Trị năm 2023", *Vietnam Journal of Community Medicine*, 64, tr. 130-138.
- [8]. Lê Thị Diễm Hương, Đặng Thị Phương Uyên, Vũ Thị Quỳnh Hậu (2022), "Kiến thức và thực hành phòng, chống bệnh đậu mùa khỉ của nhân viên y tế và một số yếu tố liên quan tại tỉnh Đắk Lắk năm 2022", *Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 524 số 1A 2023*.
- [9]. Bộ Y Tế (2020), Rửa tay với xà phòng là biện pháp đơn giản, hiệu quả phòng chống bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, truy cập ngày 14/04/2024, tại trang web https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/rua-tay-voi-xa-phong-la-bien-phap-on-gian-hieu-qua-phong-chong-benh-truyen-nhiem-nguy-hiem?inheritRedirect=false.
- [10]. Samar Abd ElHafeez et al (2023), "Assessing disparities in medical students' knowledge and attitude about monkeypox: a cross-sectional study of 27 countries across three continents", *Front Public Health*. 11.

SUMMARY

KNOWLEDGE, ATTITUDES OF VINH MEDICAL UNIVERSITY STUDENTS ABOUT MONKEYPOX DISEASE AND VACCINES IN 2024

Monkeypox is a recently re-emerging zoonotic disease caused by the Orthopoxvirus. In 2022, the World Health Organization (WHO) declared monkeypox a global public health emergency. The study aimed to describe knowledge and attitudes about the disease and monkeypox vaccine among students at Vinh University of Medicine from November 2023 to April 2024. The study design was cross-sectional on 375 subjects who were undergraduate students at Vinh Medical University. Research data were collected through a self-administered questionnaire. The results of the study showed that the subjects participating in the survey were from the medical field (54.4%), preventive medicine (5.1%), pharmacy (17.1%), nursing (17.9%), and medical laboratory technology (5.6%). The study results at the good level from 2.5-3.19 accounted for the highest at 71.2% and 49.3% had studied clinical infectious diseases. The main sources of information were smartphones and computers connected to the internet (93.6% and 61.3%). The rate of students with knowledge about monkeypox disease and vaccine was 65.3% and 82.4% of students had a positive attitude towards the disease. In summary, the rate of Vinh Medical University students with knowledge and attitudes about monkeypox disease and vaccine was not high. The school needs to strengthen health education and communication measures to improve students' knowledge about monkeypox disease and vaccine.

Keyword: Monkeypox; knowledge; attitude; monkeypox vaccine; Vinh Medical University students